

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HSST
Ngày: 19-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC – TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh An.

Ông Đặng Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc: Bà Hứa Thị Cẩm Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2024/TLST - HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Mai Thái S**, sinh ngày: 13/10/1985

Nơi thường trú: 19/8 **đường N, Tổ I, Ấp A, xã P, huyện N, Tp .**; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Mai Văn H** (đã chết) và bà **Lê Thị B**; Bản thân có vợ tên **Võ Thị Thu H1** (đã ly hôn) và vợ tên **Nguyễn Thị Đài T**, có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm: 2020; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định số 62/2015/QĐ-TA, ngày 30/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, **Tp .** áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy và Bản án số 123/2016/HS-ST ngày 20/5/2016 của Tòa án nhân dân Quận 7, **Tp .**, xử phạt 03 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong ngày 20/10/2018. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Đ**, sinh ngày: 09/4/1965.

Nơi thường trú: **Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An**; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch:

Việt Nam; Con ông **Nguyễn Ngọc Á** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị T1**; Bản thân có vợ tên **Nguyễn Thị Bích T2**, có 02 con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1990; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2023 đến ngày 27/6/2023 được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Nguyễn Tấn P**, sinh ngày: 28/02/1990.

Tên gọi khác: **Phương A**

Nơi thường trú: **ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang**; Nơi ở hiện tại: **Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An**; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn S1** (đã chết) và bà **Võ Thị Kim L**; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2023 đến ngày 10/01/2024 được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: **Nguyễn Văn B1**, sinh ngày: 15/7/1975.

Nơi thường trú: **B đường P, Ấp A, xã H, huyện N, Tp .**; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ý (đã chết) và bà **Nguyễn Thị C**; Bản thân có vợ tên **Phạm Thị Y**, có 03 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2004; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2023 đến ngày 03/7/2023 được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: **Nguyễn Văn T3**, sinh ngày: 20/8/1979.

Nơi thường trú: 131 **đường P, Ấp A, xã H, huyện N, Tp .**; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ý (đã chết) và bà **Nguyễn Thị C**; Bản thân có vợ tên **Võ Thị Thanh H2**, có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2023 đến ngày 03/7/2023 được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

6/ Họ và tên: **Nguyễn Thanh T4**, sinh ngày: 03/4/1997.

Nơi thường trú: 22/14 **đường H, Khu phố E, thị trấn N, huyện N, Tp .** Nơi ở hiện tại: nhà không số, **Tổ D, Ấp A, xã H, huyện N, Tp .**; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Hoàng D** và bà **Lê Thị T5**; Bản thân có vợ tên **Nguyễn Thị Diệu T6**, có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2023 đến ngày 03/7/2023 được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ **Nguyễn Văn T7**, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Cư trú: **B Ấp A, xã H, huyện N, Tp ..**

2/ **Văn Trọng K**, sinh năm: 1970 (vắng mặt).

Cư trú: **ấp S, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.**

3/ **Lê Thanh T8**, sinh năm: 1975 (vắng mặt).

Cư trú: **B 22/7 Mai Văn V, Khu phố E, phường B, Quận G, Tp ..**

4/ **Văn Hoài P1**, sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Cư trú: **ấp S, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu**

5/ **Nguyễn Hải B2**, sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Cư trú: **Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An.**

Người làm chứng: **Bùi Tấn K1**, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Cư trú: **Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/4/2023, tại quán cà phê không tên của **Nguyễn Ngọc Đ**, thuộc **Ấp C, xã L, huyện C**, có **Nguyễn Tấn P, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thanh T4, Lê Thanh T8, Nguyễn Hải B2** và **Văn Hoài P1** đang tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi game máy bắn thú và game máy bắn cá thắng thua bằng tiền. Hình thức chơi: nếu ai muốn chơi thì đưa tiền cho **P** để **P** dùng thẻ từ nạp điểm vào máy, quy ước mỗi máy quy đổi 5.000 điểm tương đương với số tiền 100.000 đồng, nạp điểm 01 lần thấp nhất là 100.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng, khi người chơi thắng thì **P** sẽ đổi điểm thành tiền với tỷ lệ tương tự như lúc nạp điểm.

Đến khoảng, 12 giờ 10 phút, ngày 04/4/2023, lực lượng Cảnh sát hình sự **Công an huyện C** tiến hành bắt quả tang, tang vật thu giữ gồm: tiền Việt Nam 1.900.000 đồng trên người bị cáo **P**, 01 máy game bắn thú, 01 máy game bắn cá và 02 thẻ từ để lên điểm máy game. Ngoài ra, tạm giữ trên người các đối tượng số tiền 12.850.000 đồng, 05 xe mô tô các loại và 07 điện thoại di động các loại, như sau:

1. **Nguyễn Tấn P**: 01 (một) điện thoại di động Samsung A12, màu xanh-đen cùng sim số 0942.202.294.

2. **Nguyễn Văn B1**: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu trắng – đen cùng sim số 0757.860.179; 01 (một) xe mô tô biển số 59Z1-123.26 và số tiền 2.700.000 đồng.

3. **Nguyễn Văn T3**: 01 (một) điện thoại di động **S2**, màu xanh cùng sim số 0397.468.678; 01 (một) xe mô tô biển số 53Z1-2684 và số tiền 3.100.000 đồng.
4. **Nguyễn Thanh T4**: 01 (một) điện thoại di động Samsung, màu đen cùng sim số 0972.699.670; 01 (một) xe mô tô biển số 59Z1-337.58 và số tiền 6.650.000 đồng.
5. **Lê Thanh T8**: 01 (một) điện thoại di động Samsung J7, màu trắng cùng sim số 0767.077.171 và số tiền 200.000 đồng.
6. **Nguyễn Hải B2**: 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen cùng sim số 0901.024.069; 01 (một) xe mô tô biển số 62M1-266.93 và số tiền 200.000 đồng.
7. **Văn Hoài P1**: 01 (một) điện thoại di động VIVO, màu xanh cùng sim số 0858.424.300 và 01 (một) xe mô tô biển số 94L1-7061.

Quá trình điều tra, xác định được:

1. **Nguyễn Văn B1** sử dụng 1.600.000 đồng, kết quả thắng 1.100.000 đồng.
2. **Nguyễn Văn T3** sử dụng 2.400.000 đồng, kết quả thắng 700.000 đồng.
3. **Nguyễn Thanh T4** sử dụng 6.250.000 đồng, kết quả thắng 400.000 đồng.
4. **Lê Thanh T8** sử dụng 300.000 đồng, kết quả thắng nhưng chưa đổi điểm lấy tiền thì bị bắt quả tang.
5. **Nguyễn Hải B2** sử dụng 300.000 đồng, kết quả thắng nhưng chưa đổi điểm lấy tiền thì bị bắt quả tang.
6. **Văn Hoài P1** sử dụng 300.000 đồng, kết quả thua 300.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà **Nguyễn Văn B1**, **Nguyễn Văn T3**, **Nguyễn Thanh T4**, **Lê Thanh T8**, **Nguyễn Hải B2** và **Văn Hoài P1** sử dụng để đánh bạc với **Nguyễn Tấn P** là 11.150.000 đồng. Quá trình điều tra, **P** khai nhận, trong ngày 04/4/2023 sử dụng số tiền 4.600.000 đồng để chung chi tiền thắng thua với các con bạc, kết quả Phúc thua 2.700.000 đồng, thu giữ số tiền 1.900.000 đồng trên người **P**. Do đó, tổng số tiền đánh bạc của **P** với các con bạc là 15.750.000 đồng.

Qua điều tra các đối tượng khai nhận: **Mai Thái S** là người trực tiếp thuê quán cà phê của **Đ**, để đặt 02 máy trò chơi điện tử gồm 01 máy game bắn cá và 01 máy game bắn thú, thì được **Đ** đồng ý, mục đích **Đ** đồng ý cho **S** thuê nhằm để thu hút được nhiều lượng khách đến quán để bán được nhiều nước uống và đồng thời thu lợi được 1.000.000 đồng từ việc cho thuê địa điểm từ **S**. Sau đó, **S** thuê **P** là người trực tiếp quản lý máy, nhận tiền, nạp điểm và thanh toán tiền thắng thua với các con bạc, một tuần **S** trả **P** 1.500.000 đồng tiền công (6.000.0000 đồng/tháng). Hàng ngày, **S** đưa cho **P** số tiền 2.000.000 đồng để sử dụng chung chi thắng thua với các con bạc, quá trình đánh bạc nếu các con bạc thắng hết số tiền đã đưa thì **P** sẽ gọi điện thoại cho

S đưa thêm tiền để đánh bạc. Các con bạc chơi đến chiều cùng ngày, **P** sẽ báo kết quả thắng thua cho **S** biết rồi **P** đưa tiền lại cho **S**, qua sáng ngày hôm sau **S** đưa tiền lại cho **P** để tổ chức cho các con bạc chơi tiếp.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, **Mai Thái S** bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 19/12/2023, **S** ra đầu thú. Qua làm việc, **S** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tổ chức chơi đánh bạc khoản 1 tuần thì bị bắt.

Tại Bản cáo trạng số 19/CT-VKSCG ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố bị cáo: **Mai T**, **Nguyễn Ngọc Đ**, **Nguyễn Tấn P**, **Nguyễn Văn B1**, **Nguyễn Văn T3** và **Nguyễn Thanh T4** về tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Mai Thái S** từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm và đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Ngọc Đ** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm và đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Tấn P** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm và đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn B1** từ 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm và đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn T3** từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng và đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thanh T4** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm và đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

Vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) máy game bắn thú; 01 (một) máy game bắn cá; 02 (hai) thẻ từ và số tiền 15.750.000 đồng (Trong đó: 1.900.000 đồng thu giữ trên người bị cáo **P**; 6.650.000 đồng của **Nguyễn Thanh T4**; 3.100.000 đồng của **Nguyễn Văn T3**; 2.700.000 đồng của **Nguyễn Văn B1**; 200.000 đồng của **Lê Thanh T8**; 200.000 đồng của **Nguyễn Hải B2**; 1.000.000 đồng của **Nguyễn Ngọc Đ**).

Đối với: 06 (sáu) điện thoại di động cùng sim số các loại (trừ điện thoại di động của **Nguyễn Tấn P**) và 05 (năm) xe mô tô các loại. Qua điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của **Nguyễn Hải B2**, **Lê Thanh T8**, **Văn Hoài P1** và các bị cáo **Nguyễn Thanh T4**, **Nguyễn Văn B1** và **Nguyễn Văn T3**, không liên quan đến vụ án, nên đã trao trả lại cho các chủ sở hữu, là phù hợp.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động Samsung A12, màu xanh-đen cùng 01 (một) thẻ sim điện thoại di động mang số 0942.202.294 của bị cáo **P**, quá trình truy tố và tại phiên tòa bị cáo **P** trình bày là điện thoại bị hư, thẻ sim bị khóa (không thu hồi được), nên không xem xét.

Đề nghị buộc bị cáo **Mai Thái S** giao nộp số tiền thu lợi bất chính 3.000.000 đồng, bị cáo **Nguyễn Tấn P** giao nộp số tiền thu lợi bất chính 1.500.000 đồng, tịch thu sung nộp ngân sách Nhà Nước.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Mai Thái S là người đứng ra thuê địa điểm là quán cà phê không tên của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, tọa lạc tại Ấp C, xã L, huyện C để đánh bạc và thuê bị cáo Nguyễn Tấn P là người đứng ra quản lý máy, nhận tiền và thanh toán tiền thắng thua với các con bạc dưới hình thức sử dụng tiền đổi điểm trên máy trò chơi điện tử. Bị cáo S lắp đặt 02 máy trò chơi điện tử gồm 01 máy game bắn cá và 01 máy game bắn thú. Hình thức chơi là các con bạc đưa tiền cho P để P dùng thẻ từ nạp điểm vào máy, quy ước mỗi máy quy đổi 5.000 điểm tương đương với số tiền 100.000 đồng, nạp điểm 01 lần thấp nhất là 100.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng, khi người chơi thắng thì P sẽ đổi điểm thành tiền với tỷ lệ tương tự như lúc nạp điểm. Bị cáo Đ cho bị cáo S thuê địa điểm với mục đích là bán được nhiều nước giải khát và thu lợi số tiền cho thuê mặt bằng theo bị cáo Đ khai cho đến ngày bị công an bắt là 1.000.000 đồng. Vào ngày 04/4/2023, có các con bạc gồm: Nguyễn Văn B1; Nguyễn Văn T3; Nguyễn Thanh T4; Lê Thanh T8; Nguyễn Hải B2; Văn Hoài P1 tham gia đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Tại phiên tòa bị cáo S và P thừa nhận tổ chức chơi đánh bạc khoản 1 tuần thì bị công an bắt.

[3] Qua điều tra và tại phiên tòa, chứng minh được bị cáo P sử dụng số tiền 4.600.000 đồng để chung chi tiền thắng thua với các con bạc gồm bị cáo B1 tham gia 1.600.000 đồng, kết quả thắng 1.100.000 đồng; bị cáo T3 tham gia 2.400.000 đồng, kết quả thắng 700.000 đồng và bị cáo Trường tham gia 6.250.000 đồng, kết quả thắng 400.000 đồng; anh T8 tham gia 300.000 đồng; anh B2 tham gia 300.000 đồng và P1 tham gia 300.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền P dùng đánh bạc với các con bạc là 15.750.000 đồng.

[4] Qua điều tra, xét thấy hành vi của bị cáo S và P, không cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” và hành vi bị cáo Đ, không cấu thành tội “Gà bạc” quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, vì chưa thỏa mãn mặt khách quan của tội phạm, nên ngày 31/12/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với 03 bị can trên và ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 14 ngày 31/12/2023, về tội “Tổ chức đánh bạc và G bạc” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo **S, P** và **D** đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo **Nguyễn Văn B1; Nguyễn Văn T3; Nguyễn Thanh T4** đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì qua điều tra chứng minh được: số tiền bị cáo **B1** với bị cáo **S, P** dùng đánh bạc là 6.200.000 đồng (4.600.000 đồng cộng 1.600.000 đồng); số tiền bị cáo **T3** với bị cáo **S, P** dùng đánh bạc là 7.000.000 đồng (4.600.000 đồng cộng 2.400.000 đồng) và số tiền bị cáo **T4** với bị cáo **S, P** dùng đánh bạc là 10.850.000 đồng (4.600.000 đồng cộng 6.250.000 đồng). Tức trên 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, nên tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với hành vi đánh bạc của **Lê Thanh T8** tham gia số tiền 300.000 đồng; **Nguyễn Hải B2** tham gia số tiền 300.000 đồng và **Văn Hoài P1** tham gia số tiền 300.000 đồng, cộng với số tiền 4.600.000 đồng của bị cáo **S** và **P** dùng đánh bạc thì chưa đủ định lượng 5.000.000 đồng để truy cứu trách nhiệm hình sự, các đối tượng trên cũng không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** có Công văn số 864/CSĐT, ngày 27/11/2023 chuyển **Công an huyện C** xử phạt hành chính theo thẩm quyền, là phù hợp.

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm trật tự công cộng, các bị cáo nhận biết đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác, nên Nhà nước ta đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội để góp phần giữ gìn an ninh, trật tự xã hội. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Trong vụ án cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của từng bị cáo khi lượng hình:

[8.1] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[8.2] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Các bị cáo **Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Tấn P, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn T3** và **Nguyễn Thanh T4** phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo **Mai Thái S** có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bị truy nã tự

nguyện ra đầu thú (trong giai đoạn điều tra); bị cáo **Nguyễn Ngọc Đ** có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bệnh tiểu đường, tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính; bị cáo **Nguyễn Tấn P** có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, cha là bộ đội phục viên, mẹ bị nhiều bệnh mãn tính; bị cáo **Nguyễn Văn T3** là bộ đội xuất ngũ; bị cáo **Nguyễn Văn B1**, **Nguyễn Thanh T4** có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8.3] Xét về vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án và nhân thân các bị cáo: **Mai Thái S** là nhà cái bỏ tiền, dụng cụ ra đánh bạc với các tay em; **Nguyễn Tấn P** quản lý máy và khi các đối tượng đến chơi đánh bạc thì đổi tiền thành điểm và ngược lại khi người chơi thắng hoặc không chơi nữa thì đổi điểm thành tiền; **Nguyễn Ngọc Đ** là người cho thuê địa điểm và các bị cáo còn lại **Nguyễn Văn B1**, **Nguyễn Văn T3** và **Nguyễn Thanh T4** cùng tham gia đánh bạc, tuy số tiền dùng đánh bạc nhiều ít có khác nhau. Xét về nhân thân, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chỉ riêng bị cáo **S**, ngày 30/9/2015, bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng và ngày 20/5/2016 bị của Tòa án xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 20/10/2018.

[9] Xét thấy cả 06 bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo **S** có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo còn lại có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều có các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018, được sửa đổi bổ sung theo nội dung Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, thì xét thấy cả 06 bị cáo đều đủ điều kiện được hưởng án treo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra ba bị cáo **Nguyễn Văn B1**, **Nguyễn Văn T3** và **Nguyễn Thanh T4** đã bị tạm giam từ ngày 04/4/2023 đến ngày 03/7/2023 là 03 (ba) tháng, nên áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và xử phạt tù bằng với thời giam tạm giam cũng đủ giáo dục và răn đe. Đối với bị cáo **Nguyễn Tấn P** đã bị tạm giam từ ngày 04/4/2023 đến ngày 10/01/2024 là 09 (chín) tháng 07 (bảy) ngày, nên quyết định hình phạt bằng với thời giam tạm giam cũng đủ giáo dục và răn đe. Đối với bị cáo **S** và **Đ** xét thấy không cần cách ly, cho hưởng án treo bị cáo cũng có thể tự cải tạo trở thành người có ích cho xã hội và việc cho hưởng án treo đối với hai bị cáo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[10] Xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để răn đe đối với bị cáo **Mai Thái S** theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo còn lại, xét thấy áp dụng hình phạt tù cũng đủ răn đe, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[11] Về tang vật thu giữ: căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự để xử lý như sau:

Đối với 01 (một) điện thoại di động Samsung A12, màu xanh-đen và sim số 0942.202.294 của bị cáo **Nguyễn Tấn P** dùng liên lạc với bị cáo **Mai Thái S** trong việc thực hiện hành vi phạm tội, lẽ ra nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước điện thoại và tiêu hủy thẻ sim. Tuy nhiên, bị cáo **P** qua làm việc với cơ quan tiến hành tố tụng (VKS) và tại phiên tòa trình bày là điện thoại đã bỏ do bị hư, thẻ sim bị khóa, không thu hồi được, nên không xem xét.

Đối với số tiền 1.900.000 đồng thu giữ trên người bị cáo **P**; 6.650.000 đồng của **Nguyễn Thanh T4**; 3.100.000 đồng của **Nguyễn Văn T3**; 2.700.000 đồng của **Nguyễn Văn B1**; 200.000 đồng của **Lê Thanh T8**; 200.000 đồng của **Nguyễn Hải B2**; 1.000.000 đồng của **Nguyễn Ngọc Đ**, tổng cộng là 15.750.000 đồng. Đây là số tiền dùng để đánh bạc và thu lợi bất chính, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà Nước.

Đối với 01 (một) máy game bắn thú; 01 (một) máy game bắn cá; 02 (hai) thẻ từ dùng để đánh bạc, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo **Mai Thái S** khai nhận tổ chức đánh bạc khoảng 1 tuần thì bị công an bắt, thu lợi số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), nên buộc bị cáo **S** giao nộp số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và bị cáo **Nguyễn Tấn P** khai nhận là nhận tiền công từ bị cáo **S** số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), nên buộc bị cáo **P** giao nộp số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), tịch thu sung nộp ngân sách Nhà Nước.

Ngoài ra, đối với tài sản thu giữ: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu trắng – đen cùng sim số 0757.860.179; 01 (một) xe mô tô biển số 59Z1-123.26 của **Nguyễn Văn B1**, 01 (một) điện thoại di động **S2**, màu xanh cùng sim số 0397.468.678; 01 (một) xe mô tô biển số 53Z1-2684 của **Nguyễn Văn T3**, 01 (một) điện thoại di động Samsung, màu đen cùng sim số 0972.699.670; 01 (một) xe mô tô biển số 59Z1-337.58 của **Nguyễn Thanh T4**, 01 (một) điện thoại di động Samsung J7, màu trắng cùng sim số 0767.077.171 của **Lê Thanh T8**, 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen cùng sim số 0901.024.069; 01 (một) xe mô tô biển số 62M1-266.93 của **Nguyễn Hải B2**, 01 (một) điện thoại di động VIVO, màu xanh cùng sim số 0858.424.300 và 01 (một) xe mô tô biển số 94L1-7061 của **Văn Hoài P1**. Xét thấy 06 (sáu) điện thoại

cùng sim số và 05 (năm) xe mô tô, là tài sản hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Thanh T4, Nguyễn Văn T3 và anh Nguyễn Văn T7 (con bị cáo B1) và của Nguyễn Hải B2, Lê Thanh T8, Văn Trọng K (cha anh Văn Hoài P1), nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã hoàn trả cho chủ sở hữu là phù hợp.

[12] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Mai Thái S, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Tấn P, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Thanh T4, cùng phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: M (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (19/3/2024) và phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Giao bị cáo Mai Thái S về cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, Tp . giám sát, giáo dục. Trường hợp những người được hưởng án treo nêu trên thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc Đ 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (19/3/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc Đ về cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An giám sát, giáo dục. Trường hợp những người được hưởng án treo nêu trên thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Tấn P** 09 (chín) tháng 07 (bảy) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/4/2023 đến ngày 10/01/2024 (đã chấp hành xong).

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn B1** 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/4/2023 đến ngày 03/7/2023 (đã chấp hành xong).

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T3** 03 (ba) tháng tù Thời hạn tù được tính từ ngày 04/4/2023 đến ngày 03/7/2023 (đã chấp hành xong).

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thanh T4** 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/4/2023 đến ngày 03/7/2023 (đã chấp hành xong).

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Về tang vật:

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) máy game bắn thú; 01 (một) máy game bắn cá; 02 (hai) thẻ từ và số tiền 15.750.000 đồng (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKSCG, 15/QĐ-VKSCG, cùng ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Buộc bị cáo **Mai Thái S** giao nộp số tiền thu lợi bất chính 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và bị cáo **Nguyễn Tấn P** giao nộp số tiền thu lợi bất chính 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), tịch thu sung nộp ngân sách Nhà Nước.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Long An;
-VKSNĐ huyện Cần Giuộc;
-CA huyện Cần Giuộc;
-THADS huyện Cần Giuộc;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

-Bị cáo; đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn.

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Giuộc, ngày 19 tháng 3 năm 2024

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 19 tháng 3 năm 2024.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh An.

Ông Đặng Văn Vững.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2024/TLST-HS, ngày 05/02/2024 đối với bị cáo: Mai Thái Sơn và đồng phạm.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Mai Thái Sơn, Nguyễn Ngọc Đức, Nguyễn Tấn Phúc, Nguyễn Văn Bon, Nguyễn Văn Trí và Nguyễn Thanh Trường, cùng phạm tội “*Đánh bạc*”

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Đối với bị cáo Mai Thái Sơn: Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Đức: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Tấn Phúc: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Bon: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Trí: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh Trường: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Mai Thái Sơn 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm) 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (19/3/2024) và phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Giao bị cáo Mai Thái Sơn về cho Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục. Trường hợp những người được hưởng án treo nêu trên thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc Đức 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (19/3/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc Đức về cho Ủy ban nhân dân xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An giám sát, giáo dục. Trường hợp những người được hưởng án treo nêu trên thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt: Nguyễn Tấn Phúc 09 (chín) tháng 07 (bảy) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/4/2023 đến ngày 10/01/2024 (đã chấp hành xong).

Xử phạt: Nguyễn Văn Trí 03 (ba) tháng tù Thời hạn tù được tính từ ngày 04/4/2023 đến ngày 03/7/2023 (đã chấp hành xong).

Xử phạt: Nguyễn Thanh Trường 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/4/2023 đến ngày 03/7/2023 (đã chấp hành xong).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Về tang vật:

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) máy game bắn thú; 01 (một) máy game bắn cá; 02 (hai) thẻ từ và số tiền 15.750.000 đồng (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng)

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKSCG, 15/QĐ-VKSCG, cùng ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Buộc bị cáo Mai Thái Sơn giao nộp số tiền thu lợi bất chính 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và bị cáo Nguyễn Tấn Phúc giao nộp số tiền thu lợi bất chính 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), tịch thu sung nộp ngân sách Nhà Nước.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

NGUYỄN THANH AN – ĐẶNG VĂN VỮNG

NGUYỄN ĐỨC BẢO